

KẾ HOẠCH

Tổ chức hướng dẫn thực hành cho đối tượng hành nghề khám bệnh, chữa bệnh y học cổ truyền tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Yên Bái năm 2023

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 109/2016/NĐ - CP ngày 01 tháng 07 năm 2016 của Chính phủ quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 2073/QĐ-BYT ngày 29/3/2018 của Bộ Y tế Quyết định ban hành nội thực hành cho đối tượng hành nghề y học cổ truyền để cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh y học cổ truyền;

Căn cứ Quyết định số 1895/1997/QĐ-BYT ngày 19/9/1997 của Bộ Y tế về việc Ban hành quy chế Bệnh viện;

Căn cứ Công văn số 1555/SYT - NVY ngày 28/7/2022 của Sở Y tế về việc tổ chức hướng dẫn thực hành cho đối tượng hành nghề khám bệnh, chữa bệnh y học cổ truyền.

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Yên Bái xây dựng Kế hoạch tổ chức hướng dẫn thực hành cho đối tượng hành nghề khám bệnh, chữa bệnh y học cổ truyền tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Yên Bái năm 2023 như sau:

I. Mục tiêu:

- Đảm bảo chất lượng khám bệnh, chữa bệnh và an toàn cho người bệnh.
- Phù hợp với văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận chuyên môn liên quan đến y tế mà người thực hành (Bác sĩ chuyên ngành y học cổ truyền, Y sỹ chuyên ngành y học cổ truyền, Kỹ thuật viên phục hồi chức năng) đã được cấp hoặc công nhận tại Việt Nam.
- Phù hợp với năng lực thực hiện được các kỹ thuật chuyên môn của người thực hành theo chuyên khoa đăng ký và phù hợp với danh mục chuyên môn kỹ thuật của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

II. Nội dung thực hành:

1. Nội dung thực hành đối với Bác sĩ y học cổ truyền:

1.1. Đối tượng, thời gian, tổ chức thực hành:

- Đối tượng: Bác sĩ chuyên ngành Y học cổ truyền.

- Thời gian và cơ sở thực hành theo quy định tại Điều 24 của Luật khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15;

- Điều kiện người hướng dẫn thực hành và việc tổ chức thực hành theo quy định tại Điều 16 của Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

1.2. Mục tiêu thực hành: Sau khi thực hành 18 tháng, bác sĩ y học cổ truyền cần đạt được:

1.2.1. Kiến thức:

- Đủ năng lực thực hiện khám, chẩn đoán, điều trị bệnh thường gặp bằng phương pháp dùng thuốc và không dùng thuốc của y học cổ truyền, kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại.

- Phát hiện, chẩn đoán, tiên lượng bệnh cấp cứu, chuyển người bệnh đến cơ sở y tế phù hợp.

- Hiểu biết và nhận biết dược liệu, thuốc dược liệu và vị thuốc y học cổ truyền thường dùng trong điều trị.

1.2.2. Kỹ năng chuyên môn:

- Thực hiện thành thạo kỹ năng khám bệnh y học cổ truyền (tứ chẩn, bát cương, bát pháp) để kê đơn và điều trị.

- Thực hiện thành thạo kỹ năng khám bệnh y học hiện đại để phát hiện triệu chứng, đưa ra chẩn đoán xác định.

- Xử lý ban đầu được một số bệnh cấp cứu.

- Thực hiện được các kỹ thuật chuyên môn cơ bản của y học cổ truyền.

- Kê đơn thuốc y học cổ truyền theo dõi pháp lập phương.

- Kê đơn thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền; kết hợp thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền với thuốc hóa dược.

- Thực hiện kỹ thuật không dùng thuốc như xoa bóp, châm cứu, bấm huyệt...

1.2.3. Thái độ:

Thực hiện các quy định về đạo đức nghề nghiệp, mối quan hệ giữa người thầy thuốc với người bệnh, người nhà người bệnh, đồng nghiệp.

1.3. Nội dung thực hành.

1.3.1. Kết cấu nội dung: Bao gồm các phần sau:

+ Hồi sức cấp cứu: 03 tháng

+ Bệnh học và các phương pháp không dùng thuốc: 12 tháng

+ Dược cổ truyền: 03 tháng

1.3.2. Danh mục bệnh học: Trong quá trình thực hành bệnh học và phương pháp không dùng thuốc cần chú trọng những bệnh sau:

TT	Nhóm bệnh	Bệnh
I	Hồi sức cấp cứu	
		1. Hôn mê
		2. Sốc phản vệ
		3. Ngộ độc cấp
		4. Suy tim cấp
		5. Cơn đau thắt ngực
		6. Ngừng tim (ngừng tuần hoàn)
		7. Nhồi máu cơ tim cấp
		8. Cơn tăng huyết áp
		9. Cơn hen phế quản nặng
		10. Phù phổi cấp
		11. Suy hô hấp cấp
		12. Xuất huyết tiêu hóa
		13. Thủng tạng rỗng
		14. Rối loạn nước điện giải
		15. Sốt xuất huyết
II	Hệ hô hấp	
		16. Viêm mũi xoang
		17. Viêm họng cấp, mạn
		18. Viêm phế quản
		19. Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính
		20. Viêm phổi tắc nghẽn
		21. Hen phế quản
III	Hệ tuần hoàn	

		22.	Thiếu máu cơ tim
		23.	Tăng huyết áp
		24.	Bệnh động mạch chi dưới
		25.	Tai biến mạch máu não
IV	Hệ tiêu hóa		
		26.	Hội chứng lý
		27.	Hội chứng ruột kích thích
		28.	Viêm gan cấp, mạn
		29.	Ung thư gan
		30.	Xơ gan
		31.	Viêm dạ dày
		32.	Loét dạ dày - hành tá tràng
		33.	Viêm đại tràng cấp, mạn
		34.	Sỏi mật
		35.	Trĩ nội
		36.	Trĩ ngoại
		37.	Trĩ hỗn hợp
		38.	Nứt kẽ hậu môn
V	Hệ Nội tiết		
		39.	Bệnh đái tháo đường
		40.	Suy tuyến giáp
		41.	Bệnh Basedow
VI	Hệ tiết niệu		
		42.	Sỏi tiết niệu
		43.	Viêm đường tiết niệu
		44.	Viêm cầu thận cấp, mạn

		45.	Suy thận
		46.	Hội chứng thận hư
VII	Khớp - xương - thần kinh		
		47.	Liệt nửa người
		48.	Tai biến mạch máu não
		49.	Di chứng viêm não
		50.	Rối loạn thần kinh thực vật
		51.	Viêm rẽ, dây đầm rối thần kinh
		52.	Viêm đa dây thần kinh
		53.	Hội chứng thắt lồng - hông
		54.	Suy nhược thần kinh
		55.	Loãng xương
		56.	Viêm khớp dạng thấp
		57.	Thoái hóa khớp
		58.	Hội chứng cổ - vai - tay
		59.	Gút
		60.	Liệt dây TK VII ngoại biên
		61.	Liệt dây TK số V
VIII	Da liễu		
		62.	Mề đay
		63.	Vảy nến
		64.	Viêm da cơ địa
		65.	Bệnh zona thần kinh
IX	Nhi khoa		
		66.	Đái dầm

		67.	Còi xương trẻ em
		68.	Bại não
		69.	Sốt phát ban
		70.	Thủy đậu
		71.	Bệnh chân tay miệng
X	Bệnh khác		
		72.	Suy nhược cơ thể
		73.	Rối loạn kinh nguyệt
		74.	Động thai
		75.	Tăng sinh lành tính tuyến tiền liệt
		76.	U xơ tử cung
		77.	Rối loạn tiền mãn kinh

1.3.3 Được cổ truyền.

STT	NỘI DUNG
1	Nhận biết cách bào chế các vị thuốc y học cổ truyền
2	Nhận biết các dụng cụ bào chế và cách sử dụng các phụ liệu trong bào chế thuốc cổ truyền: Kỹ thuật sơ chế thuốc, Kỹ thuật sao trực tiếp
3	Kỹ thuật sao gián tiếp, kỹ thuật sao có phụ liệu
4	Kỹ thuật bào chế các vị thuốc cổ truyền: Thực địa, Hà thủ ô, Bán hạ chế
5	Kỹ thuật bào chế các vị thuốc có độc tính của y học cổ truyền: Mã tiền, Phụ tử chế, Bạch phụ tử

1.4. Kiểm tra và xác nhận quá trình thực hành:

Sau khi thực hành, cơ sở hướng dẫn thực hành phải tổ chức đánh giá quá trình thực hành và xác nhận thực hành theo mẫu ban hành tại Nghị định 109/2016/NĐ-CP.

2. Nội dung thực hành đối với y sĩ y học cổ truyền:

2.1. Đối tượng, thời gian, tổ chức thực hành:

- Đối tượng: Y sĩ chuyên ngành y học cổ truyền, Y sĩ định hướng y học cổ truyền.

- Thời gian và cơ sở thực hành theo quy định tại Điều 24 của Luật khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15.

- Điều kiện người hướng dẫn thực hành và việc tổ chức thực hành theo quy định tại Điều 16 của nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

2.2. Mục tiêu thực hành: Sau khi thực hành 12 tháng, Y sĩ y học cổ truyền cần đạt được:

2.2.1. Kiến thức:

- Đủ năng lực thực hiện khám, chẩn đoán, điều trị bệnh thường gặp tuyển cơ sở bằng phương pháp dùng thuốc và không dùng thuốc y học cổ truyền.

- Phát hiện, chẩn đoán, tiên lượng bệnh cấp cứu, chuyển người bệnh đến cơ sở y tế phù hợp.

- Hiểu biết và nhận biết dược liệu, thuốc dược liệu và vị thuốc y học cổ truyền

2.2.2. Kỹ năng chuyên môn

- Thực hiện kỹ năng khám bệnh y học cổ truyền (tứ chẩn, bát cương, bát pháp) - để kê đơn điều trị.

- Thực hiện một số kỹ năng sơ cứu ban đầu.

- Thực hiện được kê đơn thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền và kê đơn điều trị một số bệnh cấp cứu.

- Thực hiện được các kỹ thuật chuyên môn cơ bản của y học cổ truyền thuộc tuyển 4 được quy định tại Thông tư số 43/2013/TT-BYT ngày 11/12/2013 của Bộ Y tế quy định chi tiết phân tuyển chuyên môn kỹ thuật đối với hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

- Biết sử dụng một số cây thuốc nam thiết yếu quy định tại Thông tư số 40/2013/TT-BYT ngày 18/11/2013 của Bộ Y tế ban hành danh mục thuốc thiết yếu thuốc đông y và thuốc từ dược liệu lần VI.

2.2.3. Thái độ: Thực hiện các quy định về đạo đức nghề nghiệp, mối quan hệ giữa người thầy thuốc với người bệnh, người nhà người bệnh, đồng nghiệp.

2.3. Nội dung thực hành:

2.3.1. Kết cấu nội dung:

- Bao gồm các phần sau:

+ Bệnh học và các phương pháp không dùng thuốc: 10 tháng

+ Dược cổ truyền: 02 tháng

2.3.2. Danh mục bệnh học: Trong quá trình thực hành bệnh học và phương pháp không dùng thuốc cần chú trọng những bệnh sau:

TT	Nhóm bệnh		Bệnh thường gặp
I	Các bệnh cấp cứu		
		1.	Sốt cao, sốt cao co giật
		2.	Cơn hen phế quản nặng
		3.	Cơn tăng huyết áp
		4.	Ngừng tim (ngừng tuần hoàn)
		5.	Nhồi máu cơ tim cấp
		6.	Sốc phản vệ
		7.	Suy hô hấp cấp
		8.	Xuất huyết tiêu hóa
		9.	Say nắng, say nóng
		10.	Sốt xuất huyết
II	Hệ hô hấp		
		11.	Viêm mũi xoang
		12.	Viêm họng cấp, mạn
		13.	Viêm phế quản
		14.	Hen phế quản
III	Hệ tuần hoàn		
		15.	Tăng huyết áp
IV	Hệ tiêu hóa		
		16.	Hội chứng ly
		17.	Hội chứng ruột kích thích
		18.	Viêm gan cấp, mạn
		19.	Viêm dạ dày
		20.	Loét dạ dày - hành tá tràng
		21.	Viêm đại tràng cấp, mạn

		22.	Sỏi mật
		23.	Viêm ruột thừa
V	Hệ tiết niệu		
		24.	Viêm đường tiết niệu
		25.	Sỏi tiết niệu
VI	Khớp - xương - thần kinh		
		26.	Rối loạn thần kinh thực vật
		27.	Hội chứng thắt lồng - hông
		28.	Suy nhược thần kinh
		29.	Viêm khớp dạng thấp
		30.	Thoái hóa khớp
		31.	Hội chứng cổ - vai - tay
		32.	Liệt dây TK VII ngoại biên
		33.	Liệt nửa người
		34.	Tai biến mạch máu não
		35.	Gút
VII	Da liễu		
		36.	Mụn nhọt
		37.	Mề đay
		38.	Vẩy nến
		39.	Viêm da cơ địa
		40.	Bệnh zona thần kinh
XIII	Nhi khoa		
		41.	Đái dầm
		42.	Còi xương trẻ em

		43.	Sốt phát ban
		44.	Thủy đậu
		45.	Bệnh chân tay miệng
IX	Bệnh khác		
		46.	Suy nhược cơ thể
		47.	Rối loạn kinh nguyệt
		48.	Động thai
		49.	Tăng sinh lành tính tiền liệt tuyến
		50.	U xơ tử cung

2.3.3. Dược cổ truyền:

TT	Năng lực cần đạt
1	Nhận biết các vị thuốc y học cổ truyền.
2	Biết quy trình sơ chế, bào chế đơn giản của một số vị thuốc YHCT.
3	Nhận biết và cách sử dụng một số cây thuốc nam thường dùng theo quy định 4664/QĐ-BYT ngày 7 tháng 11 năm 2104 của Bộ Y tế.

2.4. Kiểm tra và xác nhận quá trình thực hành:

Sau khi thực hành, cơ sở hướng dẫn thực hành phải tổ chức đánh giá quá trình thực hành và xác nhận thực hành theo mẫu ban hành tại Nghị định 109/2016/NĐ-CP.

3. Nội dung thực hành đối với Kỹ thuật viên phục hồi chức năng:

3.1. Đối tượng, thời gian, tổ chức thực hành:

- Đối tượng: Kỹ thuật viên Phục hồi chức năng.

- Thời gian và cơ sở thực hành theo quy định tại Điều 24 của Luật khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15.

- Điều kiện người hướng dẫn thực hành và việc tổ chức thực hành theo quy định tại Điều 16 của nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

3.2. Mục tiêu thực hành: Sau khi thực hành 09 tháng, Kỹ thuật viên phục hồi chức năng cần đạt được:

3.2.1. Kiến thức:

- Nắm được những kiến thức cơ bản về vật lý trị liệu/Phục hồi chức năng để vận dụng tốt vào thực tế trong quá trình điều trị cho bệnh nhân.

- Điều trị phục hồi đúng kỹ thuật và đảm bảo an toàn cho bệnh nhân.

- Khám, lượng giá vật lý trị liệu/Phục hồi chức năng, các kỹ thuật cơ bản và chuyên sâu.

- Lập kế hoạch, phương pháp vật lý trị liệu/Phục hồi chức năng cho Bệnh nhân.

- Nghiên cứu phát triển các phương pháp phục hồi chức năng.

- Vận dụng, phân tích, đặt mục tiêu điều trị giúp bệnh nhân nhanh chóng phục hồi, trở lại cuộc sống sớm nhất.

- Nắm vững kiến thức vận hành, sử dụng, bảo quản các máy móc, dụng cụ an toàn, đúng quy trình kỹ thuật.

3.2.2. Kỹ năng chuyên môn:

- Khám, lập kế hoạch chăm sóc phù hợp điều trị cho bệnh nhân.

- Vận dụng đúng, sử dụng thành thạo, biết cách bảo quản những dụng cụ, máy móc trị liệu.

- Hướng dẫn bệnh nhân áp dụng các phương pháp phục hồi chức năng cơ bản cũng như tự tập Phục hồi chức năng tại bệnh viện và tại nhà hiệu quả nhất.

- Tham gia tuyên truyền, giáo dục, tư vấn những phương pháp phòng ngừa, phòng tránh những trường hợp dễ gây thương tật, ảnh hưởng đến sức khỏe.

- Vận hành máy móc an toàn, đúng quy trình.

3.2.3. Thái độ:

- Thái độ khiêm tốn, cẩn thận, thật thà chịu được áp lực công việc tốt, không ngừng học hỏi và vươn lên, động viên bệnh nhân cố gắng điều trị.

- Thực hiện quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp, các mối quan hệ với bệnh nhân, người nhà, đồng nghiệp giao tiếp tốt với bệnh nhân, người nhà hợp tác điều trị, giúp bệnh nhân an tâm, tâm lý ổn định để điều trị hiệu quả.

3.3. Nhiệm vụ của Kỹ thuật viên Phục hồi Chức năng bao gồm:

3.3.1. Sử dụng thiết bị:

- Kiểm tra thiết bị trước khi dùng.

- Vận hành thiết bị đúng quy định kỹ thuật bệnh viện đúng y lệnh.

- Sau khi sử dụng thiết bị, tắt máy.

3.3.2. Hướng dẫn động viên người bệnh và gia đình người bệnh biết cách luyện tập tại nhà theo đúng quy định kỹ thuật bệnh viện và đảm bảo an toàn.

3.3.3. Kiểm tra thiết bị chuyên dùng trước khi sử dụng cho người bệnh đảm bảo an toàn điều trị.

3.3.4. Đảm bảo thực hiện đúng quy chế bệnh viện, đặc biệt phải chú ý thực hiện:

a. Quy chế công tác khoa vật lý trị liệu – phục hồi chức năng và quy chế quản lý và sử dụng vật tư, thiết bị y tế.

b. Ghi chép đầy đủ vào phiếu theo dõi và phiếu chăm sóc vật lý trị liệu – phục hồi chức năng.

c. Bảo quản thiết bị và phương tiện tránh hư hỏng mất mát.

3.3.5. Không được bỏ trống làm việc khi máy đang hoạt động.

3.3.6. Khi sửa chữa máy phải luôn có mặt cùng thợ sửa chữa.

3.3.7. Học tập nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, tham gia nghiên cứu khoa học và thực hiện phục hồi chức năng cộng đồng theo sự phân công.

3.3.8. Tổ chức họp người bệnh theo định kỳ, hướng dẫn giáo dục sức khỏe cho người bệnh.

III. Tổ chức thực hiện.

1. Phòng Tổ chức cán bộ:

- Xây dựng Kế hoạch hướng dẫn thực hành đối với người đến thực hành tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Yên Bái.

- Là đầu mối tiếp nhận hồ sơ người thực hành đến đăng ký.

- Tham mưu các văn bản về Tiếp nhận người thực hành, ký Hợp đồng thực hành và phân công người hướng dẫn thực hành.

- Phân công cán bộ Kiểm tra, Giám sát, quản lý hoạt động chuyên môn của người thực hành.

- Tổng hợp các phiếu đánh giá, nhận xét quá trình thực hành, trình Ban giám đốc cấp Giấy xác nhận quá trình thực hành cho người thực hành.

2. Các khoa/phòng trong Bệnh viện :

- Tiếp nhận người thực hành khi có sự phân công.

- Phân công cán bộ trực tiếp hướng dẫn thực hành cho người thực hành.

- Bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành.

- Chịu trách nhiệm trong trường hợp người thực hành gây sai sót chuyên môn trong quá trình thực hành, gây ảnh hưởng đến sức khỏe của người bệnh do lỗi của người hướng dẫn thực hành.

- Theo dõi, đánh giá và nhận xét về kết quả thực hành của người thực hành theo nội dung đã được phân công và chịu trách nhiệm về nội dung nhận xét của mình.

3. Phòng Hành chính Quản trị: Bố trí chỗ để xe cho học viên đến thực hành lâm sàng tại Bệnh viện.

4. Phòng Tài chính kế toán: Thu kinh phí theo quy định của Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2022.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức hướng dẫn thực hành cho đối tượng hành nghề khám bệnh, chữa bệnh y học cổ truyền tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Yên Bái năm 2022. Ban Giám đốc Bệnh viện yêu cầu các khoa, phòng cá nhân liên quan nghiêm túc phối hợp triển khai thực hiện ./.

Noi nhận:

- Sở Y tế;
- Ban Giám đốc Bệnh viện;
- Các khoa/phòng liên quan;
- Lưu VT, TCCB.



Trần Lan Anh